

Bản án số: 73/2023/HSST

Ngày: 17 – 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Thẩm phán: ông Lò Văn Lịch

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quang Hùng

Ông Sần Tài Văn

Ông Lê Quang Nhuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Phượng, Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Châu, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2023/HSST ngày 14 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXXST - HS ngày 28/4/2023 đối với các bị cáo:

1. Sùng A S (tên gọi khác: không), sinh ngày: 20/01/1992, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản Gia P A, xã Na T, huyện Điện B, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Sùng Chổng S, sinh năm 1964 và bà Lầu Thị X, sinh năm 1967; Vợ: Lầu Thị C, sinh năm 1992. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/6/2022, tạm giam từ ngày 10/6/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Vừ A N (tên gọi khác: không), sinh ngày 15/10/1998, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản Hin P, xã Na T, huyện Điện B, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vừ Giổng L, sinh năm 1972 và bà Giàng Thị K (Đã chết); Vợ: Sùng Thị S, sinh năm 1997. Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giữ

ngày 07/6/2022, tạm giam từ ngày 10/6/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A S: Ông Nguyễn Trần D, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Vừ A N: Ông Nguyễn Quang K, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa).

Người phiên dịch tiếng Mông: Anh Vàng A H, sinh năm 2003; Địa chỉ: phường Noong B, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Sùng A S và Vừ A N khai nhận: Khoảng cuối tháng 5/2022, Sùng A S có quen biết Lầu A T khi đang làm nương tại khu vực giáp ranh biên giới Việt – Lào thuộc bản Gia P, xã Na T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, tại đây Lầu A T đặt vấn đề thuê S vận chuyển ma túy từ khu vực biên giới Việt – Lào đến khu vực bản Thẩm M, xã Xa D, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên giao cho người của T, với tiền công là 120 triệu đồng. S đồng ý. Theo hẹn khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04/6/2022 S điều khiển xe máy đến nhà Sùng A L là người cùng bản, S rủ L cùng đi nhận và vận chuyển ma túy, thỏa thuận tiền công sẽ chia theo tỷ lệ nhưng không nói cụ thể là bao nhiêu, L đồng ý. S và L đến khu vực giáp ranh biên giới Việt – Lào gặp T nhận 02 bao tải xác rắn màu trắng đựng ma túy, S nói cho L biết bên trong 02 bao tải màu trắng có 124 bánh ma túy các loại, S và L cùng nhau vận chuyển 02 bao tải ma túy về nhà Sùng A S ở bản Gia P, xã Na T, huyện Điện Biên cất giấu.

Ngày 05/6/2022, Sùng A S đến nhà Vừ A P ở bản Hin P, xã Na T, huyện Điện Biên rủ P cùng đi vận chuyển ma túy, sau đó Vừ A P nói chuyện với em trai Vừ A N cùng bản rủ N đi vận chuyển ma túy, N đồng ý. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Sùng A S và Sùng A L vận chuyển 02 bao tải đựng ma túy từ nhà S đến khu vực giáp danh giữa bản Sơn T và bản Hin P giao cho P và N, P và N nhận được 02 bao tải màu trắng bên trong có chứa ma túy về nhà Vừ A P ở bản Hin P, xã Na T, huyện Điện Biên cất giấu, một lúc sau S đã bảo L điện thoại cho P biết giá tiền công vận chuyển hai bao ma túy trên là 80 triệu đồng, khi nào vận chuyển xong thì P, N, L và S sẽ chia tiền công sau.

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 07/6/2022 Vừ A N nhận được điện thoại của Vừ A P hẹn N sang nhà P cùng vận chuyển ma túy đến khu vực bản Thẩm M, xã Xa D, huyện Điện Biên Đ. N điều khiển xe máy biển kiểm soát 27B2-182.xx sang nhà P thấy P đã chia 02 bao ma túy thành 04 nửa bao tải Vừ A P nói với Vừ A N là khi vận chuyển xong được trả tiền công, P sẽ chia cho N 30 triệu

đồng, P và N mỗi người chở 02 bao tải bên trong có chứa ma túy đến điểm hẹn khu vực cầu treo đường vào bản Hin P, xã Na T gặp Sùng A S và Sùng A L, S thấy có 04 nửa bao tải nên hỏi P, P nói chia chia ra thành 04 bao để dễ vận chuyển, sau đó P vận chuyển 02 bao tải trên xe máy của P sang xe máy S, S bảo P và L đi trước để kiểm tra đường, còn S và N mỗi người chở 02 nửa bao tải ma túy đi sau. Khi Sùng A S điều khiển xe Honda biển kiểm soát 27U1-036.xx chở 02 nửa bao tải xác rắn 01 bao màu trắng và 01 bao màu đỏ có chứa tổng cộng 56 bánh Methamphetamine; còn Vừ A N điều khiển xe máy Honda biển kiểm soát 27B2-182.xx chở 02 nửa bao tải xác rắn gồm 01 bao tải màu trắng và 01 bao tải màu đỏ chứa tổng cộng 38 bánh Herone, 29 bánh Methamphetamine và 01 gói Ketamine cùng đi đến khu vực bản Ho C, xã Na S, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên thì bị Tổ công tác đang làm nhiệm vụ phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng: 85 bánh ma túy tổng hợp loại Methamphetamine có khối lượng 47.810,46 gam; 38 bánh Heroine có khối lượng: 13.152,65 gam; 01 túi ma túy loại Ketamine có khối lượng 1000,16 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 973A/KL-KTHS, ngày 07/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Sùng A S là 32.074,26 gam các viên nén màu hồng.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Vừ A N gồm: 15.736,2 gam các viên nén màu hồng; 13.152,65 gam các bánh chất một màu trắng; 1.000,16 gam tinh thể màu trắng.

- 1.680 (một nghìn sáu trăm tám mươi) mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Sùng A S và 820 (tám trăm hai mươi) mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Vừ A N gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- 38 (ba mươi tám) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Vừ A N gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- 01 (một) mẫu tinh thể màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Vừ A N gửi giám định là chất ma túy: Loại Ketamine.

- Tại bản Cáo trạng số: 40/CT-VKS-P1 ngày 12/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Sùng A S, Vừ A N để xét xử về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Sùng A S, Vừ A N đều phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 40 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A S, tử hình.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 40 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vừ A N, tử hình.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Sùng A S, Vừ A N khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và không tranh luận gì với luận tội của Kiểm sát viên, không bổ sung thêm gì với bản bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo đồng thời không có khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, mặt khác số ma túy đã kịp thời bị thu giữ chưa phát tán ra ngoài xã hội, các bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này các bị cáo chưa bị xét xử về một tội danh nào khác, chưa bị xử lý hành chính nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo với mức phù hợp theo quy định của pháp luật. Ông nội bị cáo Sùng A S được tặng thưởng huân chương kháng chiến, nên đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Sùng A S là tình tiết giảm nhẹ. Do các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 250 của Bộ luật hình sự và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Sùng A S, Vừ A N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan

tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Khoảng cuối tháng 5/2022, Sùng A S có quen biết Lầu A T, Lầu A T đặt vấn đề thuê S vận chuyển ma túy từ khu vực biên giới Việt – Lào đến khu vực bản Thẩm M, xã Xa D, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên giao cho người của T, với tiền công là 120 triệu đồng. S đồng ý. Theo hẹn khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04/6/2022 S điều khiển xe máy đến nhà Sùng A L là người cùng bản, S rủ L cùng đi nhận và vận chuyển ma túy, thỏa thuận tiền công sẽ chia theo tỷ lệ nhưng không nói cụ thể là bao nhiêu, L đồng ý. S và L đến khu vực giáp ranh biên giới Việt – Lào gặp T nhận 02 bao tải xác rắn màu trắng đựng ma túy, S nói cho L biết bên trong 02 bao tải màu trắng có 124 bánh ma túy các loại, S và L cùng nhau vận chuyển 02 bao tải ma túy về nhà Sùng A S ở bản Gia P, xã Na T, huyện Điện Biên cất giấu.

Ngày 05/6/2022, Sùng A S đến nhà Vừ A P ở bản Hin P, xã Na T, huyện Điện Biên rủ P cùng đi vận chuyển ma túy, sau đó Vừ A P nói chuyện với em trai Vừ A N cùng bản rủ N đi vận chuyển ma túy, N đồng ý. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Sùng A S và Sùng A L vận chuyển 02 bao tải đựng ma túy từ nhà S đến khu vực giáp danh giữa bản Sơn Tổng và bản Hin P giao cho P và N, P và N nhận được 02 bao tải màu trắng bên trong có chứa ma túy về nhà Vừ A P ở bản Hin P, xã Na T, huyện Điện Biên cất giấu, một lúc sau S đã bảo L điện thoại cho P biết giá tiền công vận chuyển hai bao ma túy trên là 80 triệu đồng, khi nào vận chuyển xong thì P, N, L và S sẽ chia tiền công sau.

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 07/6/2022 Vừ A N nhận được điện thoại của Vừ A P hẹn N sang nhà P cùng vận chuyển ma túy đến khu vực bản Thẩm M, xã Xa D, huyện Điện Biên Đông. N điều khiển xe máy biển kiểm soát 27B2-182.80 sang nhà P thấy P đã chia 02 bao ma túy thành 04 nửa bao tải Vừ A P nói với Vừ A N là khi vận chuyển xong được trả tiền công, P sẽ chia cho N 30 triệu đồng, P và N mỗi người chở 02 bao tải bên trong có chứa ma túy đến điểm hẹn khu vực cầu treo đường vào bản Hin P, xã Na T gặp Sùng A S và Sùng A L, S thấy có 04 nửa bao tải nên hỏi P, P nói chia chia ra thành 04 bao để dễ vận chuyển, sau đó P vận chuyển 02 bao tải trên xe máy của P sang xe máy S, S bảo P và L đi trước để kiểm tra đường, còn S và N mỗi người chở 02 nửa bao tải ma túy đi sau. Khi Sùng A S điều khiển xe Honda biển kiểm soát 27U1-036.39 chở 02 nửa bao tải xác rắn 01 bao màu trắng và 01 bao màu đỏ có chứa tổng cộng 56 bánh Methamphetamine; còn Vừ A N điều khiển xe máy Honda biển kiểm soát 27B2-182.80 chở 02 nửa bao tải xác rắn gồm 01 bao tải màu trắng và 01 bao tải màu đỏ chứa tổng cộng 38 bánh Herone, 29 bánh Methamphetamine và 01 gói Ketamine cùng đi đến khu vực bản Ho Cớ, xã Na Son, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên thì bị Tổ công tác đang làm nhiệm vụ phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng: 85 bánh ma túy tổng hợp loại Methamphetamine có khối lượng 47.810,46 gam; 38 bánh Heroine có khối lượng: 13.152,65 gam; Tổng hai chất là 60.963,11 gam và 01 túi ma túy loại Ketamine có khối lượng 1.000,16 gam.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Sùng A S, Vừ A N là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Sùng A S, Vừ A N đã phạm tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi vận chuyển trái phép 47.810,46 gam Methamphetamine, 13.152,65 gam Heroine, 1000,16 gam Ketamine của các bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngoài lần phạm tội này các bị cáo đều chưa bị xét xử về tội danh nào khác, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Sau khi bị bắt, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ông nội bị cáo Sùng A S là ông Sùng Chứ V được Hội đồng nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất (BL 149). Các bị cáo Sùng A S, Vừ A N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng; Mặc dù ngoài lần phạm tội này các bị cáo chưa bị xét xử về tội danh nào khác và chưa bị xử lý vi phạm hành chính, song các bị cáo đều không chịu tu dưỡng rèn luyện, muốn có nhiều tiền một cách nhanh chóng, nên đã thực hiện hành vi phạm tội và phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Khối lượng ma túy mà các bị cáo đã vận chuyển trái phép là rất lớn.

Trong vụ án này có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, bị cáo Sùng A S đóng vai trò chính và là người rủ Vừ A N cùng thực hiện hành vi phạm tội, Sùng A S là người biết rõ khối lượng ma túy mà Lầu A T thuê vận chuyển là 124 bánh ma túy các loại. Sùng A S đã rủ Sùng A L, Vừ A P tham gia cùng, Vừ A P rủ em trai là Vừ A N tham gia vận chuyển ma túy cùng S và L, mục đích để được hưởng tiền công là 30 triệu đồng.

Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cao nhất là loại trừ các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội theo quy định tại Điều 40 của Bộ luật hình sự để lấy đây làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay. Đề nghị của

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về phần hình phạt đối với từng bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

Về đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Sùng A Say và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ chấp nhận. Tại phiên tòa, những người bào chữa cho các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt phù hợp theo quy định của pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của các bị cáo là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Do vậy đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và của những người bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Đối với vật chứng là ma túy, sau khi trích mẫu gửi giám định còn lại: 13.005,39 gam heroine, 46.685,46 gam Methamphetamine, 997,06 gam Ketamine thu giữ của Sùng A S và Vừ A N; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 008331 mang tên Lò Văn H thu giữ của Sùng A S; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 27B2- 182.80 tạm giữ của Vừ A N; 01 bao tải xác rắn màu đỏ, 01 bao tải xác rắn màu trắng thu giữ của Sùng A S; 01 bao tải xác rắn màu đỏ, 01 bao tải xác rắn màu trắng thu giữ của Vừ A N là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RS màu đỏ trắng đen biển kiểm soát 27U1-036.39 thu giữ của Sùng A S; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RS màu xanh đen, biển kiểm soát 27B2-182.80 thu giữ của Vừ A N là phương tiện các bị cáo sử dụng để vận chuyển trái phép ma túy; 01 điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Realme thu giữ của bị cáo Sùng A S, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi thu giữ của bị cáo Vừ A

N là vật các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại loại bàn phím nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Sùng A S thu giữ của bị cáo Sùng A S là vật không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Sùng A S.

[6] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, tuy nhiên xét thấy các bị cáo đều là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[8] Về các vấn đề khác:

Tại phiên tòa bị cáo Sùng A S khai nhận, người đàn ông tên Lầu A T quốc tịch Lào là người giao và thuê các bị cáo vận chuyển ma túy, do không xác định được địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra làm rõ, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Các bị cáo đã khai nhận trong vụ án này còn có Sùng A L, Vừ A P là người tham gia vận chuyển ma túy, hiện hai đối tượng trên đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã khởi tố bị can, Lệnh bắt tạm giam Bị can, Quyết định truy nã đối với các bị can trên, Quyết định tách vụ án khi bắt được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Sùng A S và Vừ A N đều phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 40 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Sùng A S, tử hình.

2.2. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 40 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vừ A N, tử hình.

Áp dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 13.005,39 gam Heroine, 46.685,46 gam Methamphetamine, 997,06 gam Ketamine thu giữ của Sùng A S và Vừ A N là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 008331, cấp ngày 24/11/2014, nơi cấp Công an huyện Điện Biên Đông, biển số đăng ký 27U1-036.39, mang tên Lò Văn H, thu giữ của Sùng A S.

- 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 27 005522, cấp ngày 11/3/2021, nơi cấp Phòng cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Điện Biên, biển số đăng ký 27B2-182.80 thu giữ của Vừ A N.

- 01 bao tải xác rắn màu đỏ, 01 bao tải xác rắn màu trắng thu giữ của Sùng A S; 01 bao tải xác rắn màu đỏ, 01 bao tải xác rắn màu trắng thu giữ của Vừ A N.

*** Tịch thu sung ngân sách nhà nước:**

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RS, màu đỏ trắng đen, biển số 27U1-036.xx, số máy JC52E-00221xx, số khung RLHJC5200CY704xxx, số người được phép chở 02, dung tích 109, loại xe hai bánh, xe đã qua sử dụng, thu giữ của Sùng A S;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, biển số 27B2-182.xx, màu xanh đen, số máy JA52E-02337xx, số khung RLHJA3843MY107xxx, dung tích xi lanh 109, xe đã qua sử dụng thu giữ của Vừ A N.

- 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi, màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ của Vừ A N.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme, màu xanh nước biển, đã qua sử dụng thu giữ của Sùng A S.

*** Trả lại cho bị cáo Sùng A Say:**

- 01 thẻ căn cước công dân số 0110092006xxx cấp ngày 09/5/202x, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an mang tên Sùng A S thu giữ của bị cáo Sùng A S.

- 01 điện thoại di động loại bàn phím cơ, nhãn hiệu Nokia, màu đen, màn hình điện thoại có nhiều vết nứt vỡ, đã qua sử dụng thu giữ của Sùng A Say.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 12/4/2023 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng Điều 331, 333, Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/5/2023).

Áp dụng điều 367/ BLTTHS, trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị kết án tử hình được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND xã Na T, huyện Điện Biên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Đoàn